|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN CAM LỘ  **PHÒNG LAO ĐỘNG-TB&XH**  Số: 05 /BC-UBND | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  *Cam Lộ, ngày 20 tháng 3 năm 2019* |

**BÁO CÁO**

**Kết quả thực hiện Chính sách Bảo trợ xã hội năm 2017, 2018**

**và 3 tháng đầu năm 2019**

**-----**

Thực hiện Công văn số 423/KH-SLĐTBXH ngày 13/3/2019 của Sở Lao động-Thương binh và Xã hội về việckiểm tra, giám sát thực hiện chính sách bảo trợ xã hội. Phòng huyện Cam Lộ báo cáo kết quả thực hiện như sau:

**I. Đặc điểm tình hình địa bàn huyện:**

**1. Tình hình chung:**

Huyện Cam Lộ nằm ở khu vực phía Tây của tỉnh Quảng Trị, toàn huyện có 9 đơn vị hành chính, bao gồm: Thị trấn Cam Lộ, Cam An, Cam Thanh, Cam Thủy, Cam Hiếu, Cam Chính, Cam Nghĩa, Cam Tuyền,Cam Thành. Hiện nay toàn huyện có 2.767/51.752 đối tượng đang hưởng chính sách trợ giúp thường xuyên tại cộng đồng( chiếm tỷ lệ 5,35 %) so với dân số. Chi trợ cấp hàng tháng thành tiền gần 1,1 tỷ đồng.

**2. Thuận lợi:**

- Thực hiện Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ về quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội(BTXH). Tuân thủ ý kiến chỉ đạocủa sở Lao động-TB&XH về thực hiện các chính sách ưu đãi nhà nước 105/105 thôn, bản, khu phố đa số các đối tượng đủ điều kiện hưởng đã được hưởng.

- Địa bàn giao thông thuận lợi, cán bộ LĐTBXH của huyện và các xã, thị trấn nhiệt tình, bám sát nhiệm vụ BTXH, quản lý đối tượng chặt chẽ, nắm tình hình tâm tư của đối tượng. Công tácthông tin tuyên truyền phổ biến rộng rãi đến quần chúng nhân dân để nhân dân nắm bắt các chính sách thực hiện việc trợ cấp hưởng và điều chỉnh trợ cấp hoặc cắt giảm đúng quy định của nhà nước.

- Thực hiện công tác chi trả BTXH thông qua hệ thống bưu điện theo phương án chi trả số 275/PA-SLĐTBXH, ngày 01/02/2016 Thời gian chi trả tại các xã, thị trấn: Từ 10-15, quyết toán vào ngày 20 hàng tháng đến nay được đánh giá cao an toàn về dòng tiền công tác quản lý tiền mặt được đảm bảo hiện sự tổng hợp thể hiện sức mạnh của tập thể đối với việc quản lý công tác chi trả trợ cấp ràng buộc trách nhiệm của bưu điện/cán bộ cấp xã là cấp quản lý trực tiếp đối tượng. Cán bộ phụ trách công tác LĐTBXH chỉ thực hiện nhiệm vụ giám sát việc chi trả và có điều kiện để tập trung hơn vào việc quản lý đối tượng, theo dõi diễn biến, thụ lý hồ sơ giải quyết chế độ cho đối tượng kịp thời hơn.

**3. Khó khăn:**

- Đối tượng hưởng BTXH luôn biến động về độ tuổi, mức hưởng, mức độ khuyết tật, hoàn cảnh sống. Mức hỗ trợ quá thấp không đáp ứng nhu cầu tối thiểu của đối tượng, nguồn trợ cấp chủ yếu phụ thuộc vào Ngân sách Nhà nước.

- Việc thực hiện chế độ báo cáo còn chậm, cán bộ đảm nhận nhiệm vụ thực hiện quá nhiều phần việc được giao, khâu tổng hợp quyết toán còn biến động nhiều do điều chỉnh thay đổi từ cơ sở.

**II. Kết quả đạt được:**

**1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của địa phương trong việc triển khai và tổ chức thực hiện chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn.**

- Kế hoạch số 73/KH-UB, ngày 29/12/2017 của UBND huyện Cam Lộ về thực hiện đề án cơ sở dữ liệu quốc gia về an sinh xã hội ứng dụng công nghệ thông tin vào giải quyết chính sách ASXH đến năm 2020 và định hướng phát triển đến năm 2030.

- Kế hoạch số 70/KH-UB, ngày 01/12/2017 của UBND huyện Cam Lộ về thực hiện đề án chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn gia đoạn 2017-2025.

- Ban hành các văn bản: Chương trình công tác trọng tâm số 219/CTr-CTTT ngày 12 tháng 01 năm 2018 về thực hiện công tác trọng tâm năm 2018; Kế hoạch số 32/UBND-LĐTBXH ngày 17 tháng 5 năm 2018 về tổ chức các hoạt động hưởng ứng “Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam” năm 2018 trên địa bàn huyện; Báo cáo số 21/BC-UBND ngày 19/02/2018 về báo cáo tình hình tổng hợp quà tết năm 2017, 2018, 2019.

-Ban hành Công văn triển khai thực hiện Thông tư số 01/2019/BLĐTBXH ngày 02/01/2019 của Bộ Lao động - TB&XH quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện và các văn bản xác thực hợp nhất về chính sách BTXH.

- Tổ chức các buổi truyền thông, đối thoại trực tiếp tại các xã, thị trấn nắm bắt tâm tư tổng hợp ý kiến giải đáp nếu vướng mắc xin ý kiến chỉ đạo xử lý kịp thời, tại chổ những khó khăn, vướng mắc có giải pháp kịp thời.

- Phối hợp với Đài truyền thanh, phòng Tư pháp, cổng thông tin của huyện, trang thông tin của phòng tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến tận xã, thị trấn, thôn, bản, khu phố chính sách BTXH nói riêng và các chính sách cơ bản trong hệ thống an sinh xã hội nói chung hiện nay. Các chính sách tác động kịp thời đạt những kết quả quan trọng, đời sống đối tượng gia đình được cải thiện, tạo niềm tin và chổ dựa vững chắc cho đối tượng BTXH.

**2.Kết quả thực hiện chính sách Bảo trợ xã hội tại huyện Cam Lộ năm 2017, 2018 và 3 tháng 2019.**

- Tổng số đối tượng đang hưởng chế độ bảo trợ xã hội theo Nghị định 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính Phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội ( kèm phụ lục 1a, 1b).

- Tổng số đối tượng đang hưởng chế độ bảo trợ xã hội theo Nghị đinh 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Người cao tuổi (kèm phụ lục 2).

- Tổng số đối tượng đang hưởng chế độ bảo trợ xã hội theo Nghị đinh 06/2011/NĐ-CP ngày 14/01/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số Điều của Luật Người khuyết tật( kèm phụ lục 3).

**3. Theo dõi, hướng dẫn kiểm tra, giám sát, sơ kết đánh giá việc thực hiện chính sách bảo trợ xã hội:**

- Định kỳ cử cán bộ chuyên môn đi thẩm định các hồ sơ BTXH( trừ hồ sơ Người cao tuổi), tổ chức đoàn kiểm tra giám sát việc thực hiện kiện toàn HĐXDTCXHTX và HĐXDMDDKT, việc tuân thủ bộ TTHC cấp xã.

- Định kỳ 3 tháng 1 lần( quý) có tổ chức trực báo nắm tình hình và chấn chỉnh, nhắc nhở những dấu hiệu sai để có sự điều chỉnh kịp thời.

- Việc rà soát phân loại đối tượng hàng tháng bằng Quyết định tăng, giảm, thể hiện qua biểu chi trả và biểu tổng hợp hàng tháng.

- Sổ sách, tài liệu quản lý, theo dõi tình hình đối tượng: được cập nhật hàng tháng bằng văn bản W lưu trữ trong máy tính và văn bản giấy lưu trữ tại hồ sơ chứng từ sổ sáchkế toán.

- Hàng năm có tổ chức Tổng kết đánh giá nhiệm vụ năm, định hướng nhiệm vụ trọng tâm của ngành trên các các lĩnh vực lĩnh vực Lao động, Người có công và Xã hội của năm tới.

4. Kinh phí:Thực hiện theo nguồn cân đối phân bổ của tỉnh.

**III. Đánh giá chung:**

**1. Ưu điểm:**

- Thực hiện Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ về quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng (BTXH),đến nay là năm thứ 6. Đây là chính sách thể hiện tính ưu việt của Đảng và nhà nước, xác định đây cũng là nhiệm vụ trọng tâm và thường xuyên của phòng, các hoạt động thuộc chính sách an sinh xã hội thực sự đã trở thành nhiệm vụ quan trọng của huyện đã có những hoạt động rõ nét như huy động cấp uỷ đảng, Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể các cấp đã có các lồng ghép với các chương trình, các cuộc vận động lớn nên đã thu hút được mọi tầng lớp nhân dân tham gia, ủng hộ và có hỗ trợ xã hội hóa lan tỏa trên địa bàn toàn huyện.

- Khả năng tiếp cận các nguồn thông tin các dịch vụ xã hội tương đối thuận lợi đã tạo tiền đề cho quá trình triển khai thực hiện các chính sách trợ cấp xã hội thường xuyên, đột xuất, hỗ trợ học phí, chi phí học tập; tiền điện; huy động sự chung tay góp sức của các cơ quan cá nhân, tổ chức ủng hộ, hỗ trợ góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

- Cán bộ công chức Lao động-TBXH cấp xã thực hiện nhiệm vụ có tính chủ động cao ngày càng đáp ứng với nhiệm vụ được giao.

**2. Tồn tại, hạn chế:**

- Các chính sách hỗ trợ của địa phương, huy động và XHH chỉ mang tính trước mắt, tạm thời, các mức hưởng trợ cấp theo quy đinh của nhà nước hàng tháng thấp, đối tượng BTXH phần đa đều có hoàn cảnh khó khăn mức hỗ trợ không nhiều chưa đáp ứng được nhu cầu của đối tượng BTXH.

- Theo phân cấp, phân quyền trách nhiệm của cấp xã có 2 Hội đồng theo Thông tư 01/2019/LĐTBXHvề Hội đồng xác định mức độ khuyết tật vàThông tư 26/2012/BLĐTBXH về quy định vềHội đồng xét duyệt trợ cấp xã hội thường xuyên. Tuy nhiên các thành phần tham gia luôn biến động công tác giám sát, kiểm tra thực hiện các chế độ trợ giúp xã hội phát hiện công tác kiện chậm.

- Chính sách ưu đãi nhà nước ban hành tuy nhiên đối tượng trẻ mồ côi cha/mẹ người còn lại bỏ đi ( khỏi địa bàn) để con lại cho ông bà nội/ngoại có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vẫn chưa được quy định hưởng chế độ BTXH. Tâm lý của các đối tượng, ý thức của các đối tượng vẫn còn trong chờ ỷ lại việc điều chỉnh tăng diễn biến động nhiều, giảm mức hưởng ít trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nướcthiếu sự quan tâm của gia đình, người thân.

**3. Nguyên nhân:** Cần phải có chính sách kích hoạtđồng bộ hỗ trợ cho đối tượng trẻ mồ côi cha/mẹ người còn lại bỏ đi; đồng thời Tỉnh có thông điệp, chủ trương khơi dậy tinh thần trách nhiệm của gia đình, đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong cộng đồng đối với các đối tượng BTXH tự lực vươn lên trong cuộc sống.

**IV. Đề xuất:**

- Mức hỗ trợ quá thấp không đáp ứng nhu cầu tối thiểu của đối tượng, chủ yếu phụ thuộc vào Ngân sách Nhà nước cần sớm có sự điều chỉnh để phù hợp hơn.

- Các chính sách trợ giúp sớm điều chỉnh tránh bỏ sót các đối tượng yếu thế xã hội.

- Hợp nhất một số Hội đồng có các thành viên có tính tương đồng của cấp xã để tạo điều kiện thuận lợi trong quá trình thực hiện chính sách BTXH.

- Nên có các chế tài tạm dừng hoặc giải pháp đối với những trường hợp mức trợ cấp thấp rê ra 2-3 tháng mới đi nhận 1 lần.

Trên đây là báo cáo Kết quả thực hiện Chính sách Bảo trợ xã hội năm 2017, 2018 và 3 tháng đầu năm 2019, Phòng Lao động-TB&XH huyện báo cáo để sở Lao động-TB&XH biết./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận*:**  - Sở LĐTB&XH;  - UBND huyện;  -Lưu LĐ-TB&XH. | **KT.TRƯỞNG PHÒNG**  **PHÓ PHÒNG**  **Nguyễn Thị Thúy Hà** |
|  |  |